TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/HC-ST
Ngày: 02-12-2019
V/v khiếu kiện quyết định hành chính về giải quyết khiếu nại

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Khuyên.

2. Bà Hà Thị Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hạnh - Thư ký, Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Kiểm - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28 tháng 11 và ngày 02 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2019/TLST-HC ngày 18 tháng 7 năm 2019 về việc "*Khiếu kiện quyết định hành chính về giải quyết khiếu nại*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2019/QĐXXST-HC ngày 31 tháng 10 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2019/QĐST-HC ngày 12/11/2019, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Trương Hồng C, sinh năm 1932. Địa chỉ: Số nhà 69, tổ 02, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Bà Trương Thị Đ, sinh năm 1963. Địa chỉ: Tổ dân phố 23, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện: Ông Lê Trung S và ông Nguyễn Tiến N, Luật sư - Công ty Luật H. Địa chỉ: Số 1 Lô 13A Khu đô thị T, phường T, quận C, Hà Nội (Có mặt tại phiên tòa).

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên - Ông Nguyễn Đức Đ, Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ.

Địa chỉ công tác: Tổ dân phố 10, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Nguyễn Tuấn A,

Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (Văn bản ủy quyền số 983/UBND-VP ngày 29/7/2019 về việc ủy quyền tham gia tố tụng) (Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 26/11/2019).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Chi cục Thuế khu vực thành phố Đ - M, tỉnh Điện Biên.

Địa chỉ trụ sở: Tổ dân phố 10, Nguyễn Hữu T, phường Thanh T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Kh – Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực thành phố Đ – M, tỉnh Điện Biên.

Người đại điện theo ủy quyền: Ông Tòng Văn M – Phó Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực thành phố Đ - M, tỉnh Điện Biên (Văn bản ủy quyền số 212/UQ-CCT ngày 14/11/2019) (Có mặt tại phiên tòa).

3.2. Bà Trương Thị H, sinh năm 1964. Địa chỉ: Tổ 8, phường Q, thành phố L, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 22/11/2019).

3.3. Ông Trương Hồng H, sinh năm 1969. Địa chỉ: Tổ 2, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/6/2019; đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện đề ngày 17/7/2019 của người khởi kiện ông Trương Hồng C; bản tự khai và lời khai tại phiên tòa của người đại diện theo ủy quyền của ông Trương Hồng C là bà Trương Thị Đ trình bày:

Ngày 31/5/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ ban hành Quyết định số 613/QĐ-CTUBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Trương Hồng C cư trú tại tổ dân phố 2, phường N, thành phố Đ (Lần đầu), trả lời như sau:

"Thửa đất ông Trương Hồng C đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có nguồn gốc đất khai hoang, không có một trong các loại giấy tờ về đất quy định tại các Khoản 1, 2 và 5 Điều 50 Luật Đất đai năm 2003. Do vậy, hạn mức đất ở của gia đình ông được công nhận không phải nộp tiền được xác định theo Khoản 5 Điều 87 và Khoản 5 Điều 84 Luật Đất đai năm 2003; điểm d Khoản 2 Điều 5 Quyết định số 254/QĐ-UB-ĐC ngày 17/3/1996 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu (nay là tỉnh Điện Biên). Phần diện tích đất ở ngoài hạn mức gia đình ông Trương Hồng C được công nhận tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01203/QSDĐ và H012302/QSDĐ phải thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định tại Khoản 2 Điều 80 Nghị định 181/204/NĐ-CP ngày 29/10/2014 của Chính phủ. Nội dung này đã được Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy kết luận tại Kết luận số 23-KL/UBKTTU ngày 20/6/2016 của Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy".

Vì vậy, việc ông Trương Hồng C đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố

không thực hiện truy thu tiền sử dụng đất đối với toàn bộ diện tích đất ở đã công nhận cho gia đình ông là ông có cơ sở giải quyết.

Quyết định: Tiếp tục thực hiện việc truy thu nghĩa vụ tài chính đối với phần diện tích 673m^2 đất ở vượt hạn mức tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01203/QSDĐ và H012302/QSDĐ do Ủy ban nhân dân thành phố Đ công nhận cho hộ ông Trương Hồng C ngày 10/6/2005.

Ông Trương Hồng C không đồng ý với nội dung giải quyết và trả lời tại Quyết định số 613/QĐ-CTUBND ngày 31/5/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, bởi vì:

Toàn bộ diện tích đất ở của gia đình ông hiện nay là do vợ chồng ông khai hoang từ năm 1962, quá trình sử dụng đất từ khi đó đến nay gia đình ông đều thực hiện nghĩa vụ tài chính, đóng thuế đầy đủ với Nhà nước, đất không có tranh chấp với ai. Năm 2002, gia đình ông có bán 01 phần diện tích đất cho gia đình ông Bùi Châu T, khi bán đất chưa có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Năm 2005, gia đình ông đã làm thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đã được Ủy ban nhân dân thành phố Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Năm 2008, gia đình ông có chuyển nhượng một phần diện tích đất cho con gái là Trương Thị H, sau đó bà Trương Thị H lại chuyển nhượng đất này cho gia đình ông Bùi Châu T năm 2008. Theo Điều 3 của Nghị định số 198/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất thì gia đình ông không phải đối tượng nộp tiền sử dụng đất khi nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Chi cục Thuế khu vực thành phố Đ - M không thể truy thu tiền sử dụng đất của gia đình ông.

Vì vậy, ông Trương Hồng C khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên: Hủy Quyết định số 613/QĐ-CTUBND ngày 31/5/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Trương Hồng C cư trú tại tổ dân phố 02, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (Lần đầu).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện trình bày:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của những người có mặt tại phiên tòa sơ thẩm thấy rằng Quyết định số 613/QĐ-CTUBND ngày 31/5/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Trương Hồng C cư trú tại tổ dân phố 02, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (Lần đầu) (Gọi tắt là Quyết định 613) đã vi phạm cả về hình thức lẫn nội dung.

Về hình thức: Quyết định 613 đã viện dẫn việc thực hiện theo Kết luận 23 của Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy Điện Biên, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện đã có văn bản đề nghị cung cấp Kết luận số 23-KL/UBKTTU ngày 20/6/2018 của Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy nhưng văn bản trả lời của Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy cho rằng đó là tài liệu "Mật", Văn bản số 1027-CV-Th.U ngày 24/10/2019 của Thành ủy Điện Biên Phủ cũng thể hiện:

"Trong văn bản chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy Đ không có nội dung nào yêu cầu truy thu trực tiếp tiền sử dụng đất đối với ông Trương Hồng C, công dân cư trú tại Tổ dân phố 2, phường N, thành phố Đ".

Về nội dung: Diện tích đất ông Trương Hồng C đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ năm 2005 (đã làm đầy đủ các trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật về đất đai). Trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01203/QSDĐ và H012302/QSDĐ đối với hai mảnh đất đó đều ghi "Không phải nộp tiền sử dụng đất". Năm 2008, ông Trương Hồng C chuyển nhượng đất đó cho các con là Trương Thị H, Trương Hồng H, Trương Thị Đ. Diện tích đất chuyển nhượng cho bà Trương Thị H, bà Trương Thị H đã chuyển nhượng lại cho ông Bùi Châu T, còn diện tích đất tặng cho bà Trương Thị Đ và ông Trương Hồng H hiện nay đã bị thu hồi để làm đường. Theo quy định của Luật Đất đai thì người đang sử dụng đất phải nộp, truy thu tiền sử dụng đất nhưng hiện nay diện tích đất đó ông Trương Hồng C không còn sử dụng. Quyết định số 613 trả lời khiếu nại của ông Trương Hồng C vẫn buộc ông phải thực hiện nghĩa vụ tài chính, truy thu tiền sử dụng đất với diện tích là 673m^2 với số tiền là 673.000.000 đồng (truy thu 100% tiền sử dụng đất), việc ban hành Quyết định số 613 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên là trái pháp luật, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử hủy Quyết định số 613.

Tại Văn bản số 1058/UBND-TNMT ngày 09/8/2019 về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ và ý kiến quan điểm đối với vụ khiếu kiện quyết định hành chính về giải quyết khiếu nại người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ và người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch UBND thành phố Đ trình bày:

Thực hiện Kết luận số 23-KL/UBKTTU ngày 20/6/2018 của UBKT Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân thành phố Đ thực hiện truy thu nghĩa vụ tài chính đối với diện tích đất ở vượt hạn mức đã công nhận cho hộ gia đình ông Trương Hồng C tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01203/QSDĐ và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01202/QSDĐ do Ủy ban nhân dân thành phố Đ cấp ngày 10/6/2005. Ngày 31/5/2019 UBND thành phố Đ đã ban hành Quyết định số 613/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Trương Hồng C cư trú tại tổ dân phố 2, phường N, thành phố Đ là đúng quy định của pháp luật.

Thứ nhất: Về thẩm quyền, trình tự giải quyết.

Ủy ban nhân dân thành phố Đ đã ban hành quyết định thụ lý, thông báo thụ lý, quyết định giải quyết đúng thẩm quyền, đúng quy trình, trình tự, thể thức theo quy định tại Điều 18, Điều 31 Luật Khiếu nại năm 2011.

Thứ hai: Về nội dung.

Thửa đất ông Trương Hồng C đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có nguồn gốc đất khai hoang, không có một trong các loại giấy tờ về đất quy định tại các Khoản 1, 2 và 5 Điều 50 Luật Đất đai năm 2003. Do vậy hạn mức

đất ở gia đình ông được công nhận không phải nộp tiền sử dụng đất được xác định theo Khoản 5 Điều 87; Khoản 5 Điều 84 Luật Đất đai năm 2003; điểm d Khoản 2 Điều 5 Quyết định số 254/QĐ-UB-ĐC ngày 17/3/1996 của ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu (nay là tỉnh Điện Biên), cụ thể 200m^2. Tại Kết luận số 23-KL/UBKTTU ngày 20/6/2018 của Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy đã kết luận toàn bộ hạn mức đất ở 200m^2 năm 2002 gia đình ông Trương Hồng C đã chuyển nhượng hết cho ông Bùi Châu T. Do vậy, việc Ủy ban nhân dân thành phố truy thu nghĩa vụ tài chính đối với phần diện tích đất ở 673m^2 vượt hạn mức đã công nhận quyền sử dụng đất tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01203/QSDĐ và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01202/QSDĐ do Ủy ban nhân dân thành phố cấp ngày 10/6/2005 là đúng quy định của pháp luật. Khiếu nại của ông Trương Hồng C là khiếu nại sai.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là ông Trương Hồng C về việc yêu cầu hủy Quyết định số 613/QĐ-UBND ngày 31/5/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Đ về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Trương Hồng C cư trú tại tổ dân phố 2, phường N, thành phố Điện Biên Phủ (Lần đầu).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chi cục Thuế khu vực thành phố Đ - M trình bày:

Nguồn gốc đất gia đình ông Trương Hồng C trình bày là khai hoang từ năm 1962, sử dụng ổn định không tranh chấp thuộc trường hợp không phải nộp tiền sử dụng đất khi đăng ký quyền sử dụng đất, nhưng hạn mức đất ở khi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình ông là 200m^2. Năm 2002, gia đình ông đã chuyển nhượng 300m^2 đất ở cho ông Bùi Châu T thì diện tích đất ở của gia đình ông đã hết hạn mức. Năm 2005, gia đình ông làm hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (đất ở) đối với diện tích 673m^2 là diện tích đất ngoài hạn mức đất ở và đã được Ủy ban nhân dân thành phố Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (đất ở) và chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính khi được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích ngoài hạn mức đất ở sang đất ở theo quy định.

Do đó, Chi cục Thuế ban hành các Thông báo số 219/TB-CCT ngày 30/10/2018 và 220/TB-CCCT ngày 30/10/2018 của Chi cục Thuế thành phố Đ (*nay được thay thế bằng Thông báo số 38/TB-CCT ngày 01/11/2019 và Thông báo số 39/TB-CCT ngày 01/11/2019 của Chi cục Thuế khu vực thành phố Đ - M, tỉnh Điện Biên*) về việc hoàn thiện hồ sơ, truy thu nghĩa vụ tài chính cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với gia đình ông Trương Hồng C là đúng với quy định của pháp luật. Ông Trương Hồng C không đồng ý nên đã khiếu nại Chi cục Thuế thành phố Đ và khiếu nại đến Ủy ban nhân dân thành phố Đ. Ngày 31/5/2019 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ đã ban hành Quyết định số 613/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Trương Hồng C cư trú

tại tổ dân phố 2, phường N, thành phố Đ (Lần đầu). Quyết định số 613/QĐ-UBND đã ban hành đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, nội dung giải quyết.

Tại phiên tòa hành chính sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của Chi cục Thuế khu vực Thành phố Đ - M cho rằng: Việc Chi cục Thuế ra các Thông báo về việc truy thu tiền sử dụng đất của ông Trương Hồng C là thực hiện theo thông báo và phiếu chuyển thông tin về người sử dụng đất của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất. Tuy nhiên, căn cứ theo các quy định của pháp luật về đất đai thì ông Trương Hồng C là người đã sử dụng đất đó trước năm 1993, sau đó được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; trường hợp nếu ông C phải nộp tiền sử dụng đất mà ông chưa nộp thì ông phải nộp 50% tiền sử dụng đất tại thời điểm được cấp (sổ đỏ). Nhưng văn bản trả lời khiếu nại của Chi cục Thuế và các Thông báo số 219/TB-CCT ngày 30/10/2018 và 220/TB-CCCT ngày 30/10/2018 của Chi cục Thuế yêu cầu ông C phải bị truy thu tổng số tiền là 673.000.000 đồng là chưa chính xác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị H và ông Trương Hồng H trình bày: Đều nhất trí với quan điểm của người khởi kiện và cho rằng toàn bộ diện tích 673m^2 đó Nhà nước đã thu hồi để làm đường vào khu tái định cư N (đoạn từ Hoàng Văn T đến ngã tư K) thành phố Đ, tỉnh Điện Biên theo các Quyết định số 1126/QĐ-Ủy ban nhân dân và Quyết định số 1127/QĐ-UBND ngày 03/11/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Đối với phần diện tích đất của bà Trương Thị H đã chuyển nhượng cho ông Bùi Châu T vào năm 2008. Hiện bà H và ông Hải không được sử dụng nên bà H và ông H nhất trí với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử hủy Quyết định số 613.

Trong quá trình giải quyết vụ án vào ngày 26/9/2019 và ngày 07/10/2019, Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án. Tuy nhiên, tại phiên họp người bị kiện; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu, quan điểm của mình và không thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án, người khởi kiện; người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan với người khởi kiện vẫn giữ nguyên quan điểm; người bị kiện, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện vẫn giữ nguyên quyết định hành chính; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chi cục thuế vẫn giữ nguyên quan điểm.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng hành chính: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đầy đủ, đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính. Việc thu thập chứng cứ đầy đủ, khách quan, thời hạn tố tụng được đảm bảo và các văn bản tố tụng được tống đạt hợp lệ. Phiên tòa được thực hiện dân chủ, bình đẳng. Các đương sự thực hiện đầy đủ quyền và

nghĩa vụ tố tụng, chấp hành tốt pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của người bị khởi kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, thấy rằng:

Về quyền khởi kiện và thời hiệu khởi kiện vụ án hành chính của ông Trương Hồng C vẫn còn trong hạn luật định nên ông C có quyền khởi kiện và Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã thụ lý, giải quyết là đúng trình tự thủ tục.

Về hình thức và nội dung của Quyết định số 613/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Trương Hồng C cư trú tại tổ dân phố 2, phường N, thành phố Đ (Lần đầu).

Về hình thức: Quyết định số 613/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Trương Hồng C cư trú tại tổ dân phố 2, phường N, thành phố Đ (Lần đầu) không đảm bảo về thể thức và căn cứ pháp luật. Quyết định số 613/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Trương Hồng C cư trú tại tổ dân phố 2, phường N, thành phố Đ (Lần đầu) đã căn cứ vào Kết luận số 23-KL/UBKTTU ngày 20/6/2018 của Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy là không đúng.

Về nội dung: Theo quy định tại Khoản 2 Điều 80 Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ thì ông Trương Hồng C phải thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với diện tích đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của 231m^2 và 442m^2. Xét về nguồn gốc đất mà ông Trương Hồng C đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì nguồn gốc đất đó là do ông C và bà L khai hoang từ năm 1962, không có tranh chấp phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đã được Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Đ xác nhận vào ngày 20/02/2005. Theo quy định tại Nghị định số 45/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, cụ thể là điểm b, c Khoản 3 Điều 3 Nghị định số 45 thì ông Trương Hồng C cũng chỉ phải nộp 50% tiền sử dụng đất, nhưng Quyết định số 613 vẫn giữ nguyên các Thông báo số 219/TB-CCT ngày 30/10/2018 và 220/TB-CCCT ngày 30/10/2018 của Chi cục Thuế và yêu cầu ông Trương Hồng C phải bị truy thu 100% tiền sử dụng đất là không chính xác.

Căn cứ theo quy định tại điểm b, h Khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, hủy Quyết định số 613/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Trương Hồng C cư trú tại tổ dân phố 2, phường N, thành phố Đ (Lần đầu).

Kiến nghị Chi Cục trưởng Chi cục Thuế khu vực Thành phố Đ - M, tỉnh Điện Biên xem xét giải quyết lại các Thông báo số 219/TB-CCT ngày 30/10/2018 và Thông báo số 220/TB-CCCT ngày 30/10/2018 của Chi cục Thuế (*nay được thay thế bằng Thông báo số 38/TB-CCT ngày 01/11/2019 và Thông báo số 39/TB-CCT ngày 01/11/2019 của Chi cục Thuế khu vực thành phố Đ - M, tỉnh Điện Biên*) và Quyết định số 1094/QĐ-CCT ngày 05 tháng 12

năm 2018 của Chi cục thuế thành phố Đ về việc giải quyết khiếu nại của ông Trương Hồng C (lần đầu) theo đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của người khởi kiện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật; Hội đồng xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Trương Hồng C làm đơn khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 613/QĐ-UBND ngày 31/5/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Trương Hồng C cư trú tại tổ dân phố 2, phường N, thành phố Đ (Lần đầu). Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên là quyết định hành chính, thuộc đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính nên theo quy định tại Khoản 1 Điều 30, Khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 yêu cầu khởi kiện của ông C thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

Về thời hiệu khởi kiện: Quyết định số 613/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Trương Hồng C cư trú tại tổ dân phố 2, phường N, thành phố Đ (Lần đầu) được ban hành vào ngày 31/5/2019. Do không đồng ý với quyết định trên nên đến ngày 28/6/2019 ông Trương Hồng C khởi kiện tại Tòa án. Theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính thì thời hiệu vẫn còn.

Đối với người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Trương Thị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 1 Điều 158 Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Trương Hồng C về việc đề nghị hủy Quyết định số 613/QĐ-UBND ngày 31/5/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Trương Hồng C cư trú tại tổ dân phố 2, phường N, thành phố Đ (Lần đầu) (Gọi tắt là Quyết định số 613).

Theo nội dung và yêu cầu khởi kiện, người khởi kiện cho rằng nguồn gốc diện tích đất tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01203/QSDĐ và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01202/QSDĐ đã được cấp cho ông Trương Hồng C do ông C khai hoang từ năm 1962 và sử dụng liên tục đúng mục đích, không có tranh chấp với ai và đã được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất từ năm 2005, hiện đất đó ông C không sử dụng do đã chuyển nhượng, tặng cho người khác nhưng Ủy ban nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên và Chi cục Thuế ra thông báo phải thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với diện tích đất là 673m^2 với số tiền là 673.000.000 đồng.

Không đồng ý với các Thông báo nêu trên ông Trương Hồng C đã khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Tuy nhiên Chủ tịch UBND thành phố Đ đã ban hành Quyết định số 613/QĐ-UBND ngày 31/5/2019 cho rằng ông C khiếu nại sai và yêu cầu ông phải thực hiện nghĩa vụ tài chính, truy thu tiền sử dụng đất đối với diện tích đất là 673m^2 với số tiền là 673.000.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về hình thức và trình tự ban hành Quyết định số 613: Sau khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên nhận được khiếu nại của ông Trương Hồng C đã tiến hành các trình tự thủ tục để thụ lý giải quyết đơn khiếu nại đúng theo Thông tư 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10 /2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; tuy nhiên trong Quyết định số 613 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ có ghi thực hiện Kết luận số 23-KL/UBKTTU của Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy Điện Biên là chưa chính xác. Bởi vì Kết luận số 23 của Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy là tài liệu Mật (phải được quản lý thực hiện theo chế độ Mật) và đây là văn bản chỉ đạo của Đảng nên không thể viện dẫn trong quyết định hành chính, đây là sai sót trong việc viện dẫn quyết định hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Về nội dung giải quyết khiếu nại: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên ban hành Quyết định số 613 nhưng chưa xem xét toàn diện về nguồn gốc cũng như các quy định của pháp luật về đất đai như Luật Đất đai năm 1993, Luật Đất đai năm 2013 và các Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 và Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.

Tại phiên tòa sơ thẩm người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chi cục Thuế khu vực Thành phố Đ - M, tỉnh Điện Biên cũng thừa nhận các Thông báo số 219/TB-CCT ngày 30/10/2018 và Thông báo số 220/TB-CCCT ngày 30/10/2018 *(sau đó được thay thế bằng Thông báo số 38/TB-CCT ngày 01/11/2019 và Thông báo số 39/TB-CCT ngày 01/11/2019)* của Chi cục Thuế là chưa chính xác, bởi vì nếu trong trường hợp ông Trương Hồng C phải nộp tiền sử dụng đất thì số tiền phải nộp là 50%, nhưng thông báo thuế và văn bản trả lời khiếu nại của Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực Thành phố Đ - M, tỉnh Điện Biên lại vẫn giữ nguyên các thông báo đó là chưa chính xác.

Việc ban hành Quyết định số 613 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ về việc giải quyết khiếu nại của ông Trương Hồng C là chưa đúng về nội dung và hình thức. Việc đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện và Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ để chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên căn cứ theo quy định tại điểm b, h Khoản 2

Điều 193 Luật Tố tụng hành chính cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện ông Trường Hồng C về việc yêu cầu hủy Quyết định số 613/QĐ-UBND ngày 31/5/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Trương Hồng C cư trú tại tổ dân phố 2, phường N, thành phố Đ (Lần đầu).

Đối với Quyết định số 1094/QĐ-CCT ngày 05 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thuế thành phố Đ (nay là Chi cục Thuế khu vực thành phố Đ, tỉnh Điện Biên) về việc giải quyết khiếu nại của ông Trương Hồng C (Lần đầu) trả lời khiếu nại hai Thông báo số 219/TB-CCT ngày 30/10/2018 và Thông báo số 220/TB-CCCT ngày 30/10/2018 *(sau đó được thay thế bằng Thông báo số 38/TB-CCT ngày 01/11/2019 và Thông báo số 39/TB-CCT ngày 01/11/2019)*, cần kiến nghị Chi cục Thuế khu vực thành phố Đ, tỉnh Điện Biên xem xét giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

[3] Về án phí hành chính sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện được chấp nhận, căn cứ theo quy định tại Điều 348 Luật Tố tụng hành chính, Khoản 2 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, người bị kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng Khoản 1 Điều 30, Khoản 4 Điều 32, điểm a Khoản 2 Điều 116, điểm b, h Khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính; điểm d Khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013, Khoản 2 Điều 80 Nghị Định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004, Điều 6 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Điều 18, Điều 31 Luật Khiếu nại năm 2011, điểm a Khoản 1 Điều 22 Thông tư 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10 /2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính.

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Trương Hồng C.

Hủy Quyết định số 613/QĐ-UBND ngày 31/5/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Trương Hồng C cư trú tại tổ dân phố 2, phường N, thành phố Đ (Lần đầu).

3. Kiến nghị Chi Cục trưởng Chi cục Thuế khu vực Thành phố Đ - Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xem xét giải quyết lại các Thông báo số 219/TB-CCT ngày 30/10/2018 và Thông báo số 220/TB-CCCT ngày 30/10/2018 của Chi cục Thuế (*nay được thay thế bằng Thông báo số 38/TB-CCT ngày 01/11/2019 và Thông báo số 39/TB-CCT ngày 01/11/2019 của Chi cục Thuế khu vực thành*

phố Đ - M, tỉnh Điện Biên) và Quyết định số 1094/QĐ-CCT ngày 05 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thuế thành phố Đ về việc giải quyết khiếu nại của ông Trương Hồng C (Lần đầu) theo đúng quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 348 Luật Tố tụng hành chính năm 2015; Khoản 2 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hành chính sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Người khởi kiện có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 02/12/2019); Người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án được giao hoặc niêm yết; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Trọng Đoàn